

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN
KHOA ĐÔ THỊ HỌC

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÔ THỊ HỌC

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – 2024

MỤC LỤC

2.	MỤC TIÊU ĐÀO TẠO.....	3
3.	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT (Program Learning Outcomes).....	4
4.	QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP.....	5
6.	KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHOÁ.....	6
8.	KHẢ NĂNG LIÊN THÔNG VỚI CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KHÁC.....	14
9.	DỰ KIẾN KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (<i>phân bổ các môn học theo học kỳ</i>)	14
10.	MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG VÀ KHỐI LƯỢNG CÁC MÔN HỌC.....	18

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quy định mở ngành đào tạo được ban hành theo Quyết định số/QĐ-ĐHQG ngày...tháng...năm... của Giám đốc ĐHQG-HCM)

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

- **Tên ngành đào tạo:**
 - + Tiếng Việt: Đô thị học
 - + Tiếng Anh: Urban Studies
- **Mã ngành đào tạo:** 7580112
- **Trình độ đào tạo:** Đại học
- **Loại hình đào tạo:** Chính quy
- **Thời gian đào tạo:** 3,5 năm đối với chương trình **Chuyên ngành Đô thị học**;
4 năm đối với chương trình **Chuyên ngành Quản lý đô thị**.
- **Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp:**
 - + Tiếng Việt: Cử nhân Đô thị học
 - + Tiếng Anh: Bachelor of Arts in Urban Studies
- **Nơi đào tạo:** Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

2. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

a. Mục tiêu chung (xác định mục tiêu của CTĐT về: năng lực kiến thức, năng lực thực hành nghề nghiệp của người tốt nghiệp,...) gọi là cấp độ 1-X

Đào tạo cử nhân khoa học song song với định hướng nghề nghiệp. Ngành học trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng, phẩm chất và năng lực cần thiết để thực hiện công tác quản lý, nghiên cứu và quy hoạch đô thị hướng đến phát triển đô thị bền vững.

b. Mục tiêu cụ thể (cụ thể hóa từ mục tiêu chung, gọi là cấp độ 2-X.x)

Sinh viên tốt nghiệp có kiến thức, kỹ năng và năng lực:

- **Về kiến thức:** Chương trình đào tạo trang bị cho người học kiến thức cốt lõi của khoa học xã hội - nhân văn và lý luận chính trị. Bên cạnh đó, người học cũng được trang bị kiến thức chung hỗ trợ về khoa học tự nhiên, khoa học môi trường và công nghệ thông tin. Sau khi hoàn thành các khối kiến thức đại cương, người học được cung cấp những kiến thức cơ sở ngành của Đô thị học và kiến thức chuyên ngành Văn hóa và phát triển cộng đồng, quy hoạch kinh tế - xã hội, quản lý đô thị và dự án.

- **Về phẩm chất và kỹ năng nghề nghiệp:** Chương trình đào tạo giúp người học hình thành phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp: trung thực và trách nhiệm, sáng tạo, cầu tiến, chính trực; hình thành các kỹ năng và tư duy nghề nghiệp trong hoạt động chuyên môn.

- **Về kỹ năng cá nhân và xã hội:** Chương trình đào tạo cung cấp các cơ hội để người học phát triển phẩm chất, năng lực, kỹ năng cá nhân và xã hội như thái độ biết lắng nghe và chia sẻ, tinh thần vượt khó, có trách nhiệm với bản thân, tinh thần dân thân vì cộng đồng, chủ động học tập suốt đời, hoàn thiện kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp hiệu quả trong môi trường đa văn hóa, toàn cầu hóa.

3. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT (Program Learning Outcomes)

5 mức độ kỳ vọng theo trình độ năng lực: áp dụng cho kiến thức – kỹ năng – thái độ

Thang đo	Ý nghĩa
1.0	Có biết qua, nghe qua
2.0	Hiểu được/ có thể tham gia/ có thể đóng góp (<i>còn phụ thuộc, người khác phải hướng dẫn mới có thể làm được</i>)
3.0	Ứng dụng (áp dụng)/ thực hành/ thể hiện (cơ bản) (<i>có thể làm độc lập</i>)
4.0	Phân tích/ thực hành áp dụng thành thạo/ thể hiện (rõ ràng và thường xuyên)
5.0	Đánh giá/ có khả năng sáng tạo, đổi mới và hướng dẫn người khác, tự hoàn thiện bản thân (về thái độ: đổi mới mình để tốt hơn – self improve)

Chuẩn đầu ra của CTĐT:

Chuyên ngành Đô thị học: 18 CDR cấp độ 3

Chuyên ngành Quản lý đô thị: 18 CDR cấp độ 3

STT	Chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
1	Kiến thức và lập luận ngành	
1.1	Diễn giải được kiến thức cốt lõi của khoa học xã hội - nhân văn, lý luận chính trị, kiến thức chung hỗ trợ về khoa học tự nhiên, khoa học môi trường và công nghệ thông tin.	2
1.2	Vận dụng được kiến thức cơ sở ngành về đô thị học, xu hướng phát triển đô thị để mô tả, giải thích những vấn đề thực tiễn trong đô thị.	3
1.3	Vận dụng được kiến thức cơ sở ngành để thực hành và nghiên cứu các vấn đề liên quan đến đô thị.	3
1.4	Vận dụng được kiến thức liên ngành về văn hóa, lịch sử, kinh tế, xã hội, cộng đồng đô thị và toàn cầu hóa để phân tích, đánh giá và tư vấn chuyên môn ở lĩnh vực đô thị.	4
1.5	Vận dụng được kiến thức về quy hoạch đô thị để phân tích, đánh giá và tư vấn các dự án quy hoạch, chính trang phát triển đô thị.	4
1.6	Vận dụng được kiến thức quản lý đô thị và dự án để có thể phân tích, đánh giá và tư vấn tính khả thi cũng như hiệu quả và tác động của các chính sách và dự án.	4
2	Phẩm chất và kỹ năng nghề nghiệp	
2.1	Trung thực, trách nhiệm trong việc thực hiện các yêu cầu, chuẩn mực do lĩnh vực nghề nghiệp quy định.	4

2.2	Có tinh thần khám phá, phát triển các ý tưởng nghiên cứu trong lĩnh vực đô thị và quản lý đô thị.	4		
2.3	Có chính kiến và sẵn sàng phản biện để bảo vệ quan điểm đúng trong các vấn đề liên quan đến sự hình thành, hoạt động và định hướng phát triển của đô thị.	4		
	Chuyên ngành Đô thị học	Chuyên ngành Quản lý đô thị		
	Chuẩn đầu ra	TĐNL	Chuẩn đầu ra	TĐNL
2.4	Xác định, thực hiện và quản lý được quy trình lập dự án trong lĩnh vực xây dựng và phát triển cộng đồng.	3	PLO2.2.1. Thực hành được các nguyên tắc, quy trình và phương pháp quản lý, lập kế hoạch quy hoạch kinh tế - xã hội, hạ tầng đô thị ở các cấp khác nhau, từ quy hoạch tổng thể đến quy hoạch chi tiết.	4
2.5	Xây dựng, thực hiện và quản lý được các nghiên cứu về các vấn đề có liên quan đến văn hóa - xã hội, quy hoạch, quản lý đô thị.	4	PLO2.2.2. Xây dựng, thực hiện và quản lý được các nghiên cứu về các vấn đề có liên quan đến văn hóa - xã hội, quy hoạch, quản lý đô thị.	4
2.6	Xác định, thực hiện và quản lý được quy trình đánh giá kinh tế - xã hội và đánh giá tác động môi trường dự án.	3	PLO2.2.3. Thực hiện lập kế hoạch, tổ chức, thực hiện, giám sát và đánh giá các dự án đô thị một cách hiệu quả và các công cụ công nghệ khác để hỗ trợ công tác quản lý đô thị.	4
2.7	Sử dụng thành thạo các phương tiện công nghệ thông tin trong học tập, nghiên cứu và làm việc chuyên môn.	4	PLO2.2.4. Sử dụng thành thạo các phương tiện công nghệ thông tin trong học tập, nghiên cứu và làm việc chuyên môn trong quản lý đô thị.	4
2.8	Trình bày, tư vấn, thuyết phục các vấn đề chuyên môn về đô thị.	4	PLO2.2.5. Trình bày, tư vấn, thuyết phục các vấn đề chuyên môn về quản lý đô thị.	4
3	Thái độ/Mức độ tự chủ, trách nhiệm và Kỹ năng mềm			
3.1	Lắng nghe, chia sẻ, tôn trọng và chấp nhận sự khác biệt trong môi trường đa văn hóa.			4
3.2	Có trách nhiệm với bản thân, tinh thần vượt khó , biết dẫn thân vì cộng đồng, chủ động trong học tập suốt đời.			4
3.3	Xây dựng, quản lý, lãnh đạo và kết nối nhóm làm việc chuyên môn hiệu quả.			4
3.4	Giao tiếp và sử dụng ngoại ngữ hiệu quả trong môi trường đa văn hóa, toàn cầu hóa.			4

4. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Theo Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ bậc đại học hệ chính quy, Ban hành theo Quyết định số 64/QĐ – ĐT ngày 16/02/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – ĐHQG TP HCM.

- Cấu trúc nội dung của chương trình đào tạo ngành học là một hệ thống kiến

thức hoàn chỉnh bao gồm kiến thức giáo dục đại cương và kiến thức chuyên ngành (kiến thức cơ sở ngành; kiến thức chuyên ngành; kiến thức bổ trợ; kiến tập, thực tập). Chương trình đào tạo còn bao gồm các học phần bắt buộc và tự chọn.

- Sinh viên thực hiện quy định học theo quy định đăng ký và hoàn thành các môn học của từng khối kiến thức liên tục, đảm bảo tính thống nhất, liên thông giữa các khối kiến thức của Chương trình đào tạo.

- Điều kiện tốt nghiệp:

+ Sinh viên tích lũy tối thiểu: **121 tín chỉ đối với chương trình Đô thị học, 128 tín chỉ đối với chương trình Quản lý đô thị** (không bao gồm Tin học, Ngoại ngữ, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và Sinh hoạt định hướng đầu khóa);

+ Các chứng chỉ bắt buộc: Tin học, Ngoại ngữ trình độ tương đương B1, Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng theo quy định của Nhà trường (sinh viên tự tích lũy);

+ Học phần điều kiện bắt buộc (*không tính điểm trung bình học kỳ, điểm trung bình tích lũy*): Sinh hoạt định hướng đầu khóa;

+ Sinh viên phải có phẩm chất đạo đức tốt, nghiêm túc chấp hành các quy định của pháp luật và Nhà trường.

5. THANG ĐIỂM: 10/10

6. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHOÁ

Chương trình Đô thị học (3,5 năm):

Tổng số tín chỉ: 121 tín chỉ, trong đó phân bổ kiến thức như sau (không bao gồm Tin học, Ngoại ngữ, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và Sinh hoạt định hướng đầu khóa):

TT	Các khối kiến thức	Loại MH		Khối lượng	
		Bắt buộc	Tự chọn	Số tín chỉ	%
I	Khối kiến thức giáo dục đại cương	28	3	31	25,6
II	Khối kiến thức cơ sở ngành	14		14	11,6
III	Kiến thức chuyên ngành (bắt buộc)	55		55	45,5
IV	Kiến thức bổ trợ (sinh viên đủ điều kiện đăng ký làm khoá luận được tính tương đương 8TC tự chọn)		12	12	9,9
V	Kiến tập, thực tập	9		9	7,4
	Tổng cộng			121	100,00

Chương trình Quản lý đô thị (4 năm):

Tổng số tín chỉ: 128 tín chỉ, trong đó phân bổ kiến thức như sau (không bao gồm Tin học, Ngoại ngữ, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và Sinh hoạt định hướng đầu khóa):

TT	Các khối kiến thức	Loại MH		Khối lượng	
		Bắt buộc	Tự chọn	Số tín chỉ	%
I	Khối kiến thức giáo dục đại cương	28	3	31	24,2
II	Khối kiến thức cơ sở ngành	14		14	10,9
III	Kiến thức chuyên ngành (bắt buộc)	53		53	41,4
IV	Kiến thức bổ trợ (sinh viên đủ điều kiện đăng ký làm khóa luận được tính tương đương 8TC tự chọn)		21	21	16,4
V	Kiến tập, thực tập	9		9	7,0
	Tổng cộng			128	100,00

7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

STT	Mã MH	Tên môn học		Loại MH (bắt buộc/Tự chọn)	Tín chỉ			
		Tiếng Việt	Tiếng Anh			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành/Th í nghiệm
I	Kiến thức giáo dục đại cương (Bắt buộc 28 tín chỉ, tự chọn ít nhất 3 tín chỉ)							
		Lý luận chính trị (Bắt buộc 11 TC)						
1.	DAI047	Triết học Mác – Lênin	Marxist – Leninist philosophy	Bắt buộc	3	3	0	45 tiết
2.	DAI048	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Marxist-Leninist political economics	Bắt buộc	2	2	0	30 tiết
3.	DAI049	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Scientific socialism	Bắt buộc	2	2	0	30 tiết
4.	DAI050	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	History of Vietnamese Communist Party	Bắt buộc	2	2	0	30 tiết
5.	DAI051	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh thought	Bắt buộc	2	2	0	30 tiết

STT	Mã MH	Tên môn học		Loại MH (bắt buộc/Tự chọn)	Tín chỉ			
		Tiếng Việt	Tiếng Anh			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành/Th í nghiệm
		Khoa học xã hội - Nhân văn - Nghệ thuật (Bắt buộc 13 TC, tự chọn ít nhất 3 TC)						
6.	DAI016	Lịch sử văn minh thế giới	History of World Civilization	Bắt buộc	3	3	0	45 tiết
7.	DAI012	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Basic of Vietnamese Culture	Bắt buộc	2	2	0	30 tiết
8.	DAI024	Pháp luật đại cương	Introduction to Laws	Bắt buộc	2	1	1	45 tiết
9.	DAI020	Logic học đại cương	Introduction to Logics	Bắt buộc	2	1	1	45 tiết
10.	DAI021	Xã hội học đại cương	In trodution Of Sociology	Bắt buộc	2	2	0	30 tiết
11.	DAI026	Kinh tế học đại cương	Economics	Bắt buộc	2	2	0	30 tiết
12.	DAI022	Tâm lý học đại cương	General Psychology	Tự chọn	2	2	0	30 tiết
13.	DAI023	Nhân học đại cương	General Anthropology	Tự chọn	2	2	0	30 tiết
14.	DAI029	Tôn giáo học đại cương	Introduction to Religious Studies	Tự chọn	2	2	0	30 tiết
15.	DAI028	Chính trị học đại cương	Introduction to Politics	Tự chọn	2	2	0	30 tiết
16.	DAI015	Thực hành văn bản tiếng Việt	Vietnamese Text Composing	Tự chọn	2	2	0	30 tiết
17.	DAI017	Tiến trình lịch sử Việt Nam	The process of Vietnamese history	Tự chọn	3	3	0	45 tiết
18.	DAI025	Mỹ học đại cương	Introduction to Aesthetics	Tự chọn	2	2	0	30 tiết
		Toán - Tin học - Khoa học tự nhiên - Công nghệ - Môi trường (Bắt buộc 4 TC)						
19.	DAI031	Xác suất thống kê		Bắt buộc	2	1	1	45 tiết
20.	DAI006	Môi trường và phát triển	Environment and development	Bắt buộc	2	2	0	30 tiết
	SHT001	Sinh hoạt định hướng đầu khóa*		Bắt buộc	2	2	0	30 tiết

STT	Mã MH	Tên môn học		Loại MH (bắt buộc/Tự chọn)	Tín chỉ			
		Tiếng Việt	Tiếng Anh			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành/Th í nghiệm
II	Kiến thức cơ sở ngành (Bắt buộc 14 tín chỉ)							
21.	DTH043.1	Phương pháp nghiên cứu đô thị ứng dụng	Applied Urban Research Methods	Bắt buộc	3	3	0	45 tiết
22.	DTH008	Đồ họa kiến trúc đại cương	General Architectural Drawing	Bắt buộc	3	3	0	45 tiết
23.	DTH019.2	Mỹ thuật đô thị	Urban fine art	Bắt buộc	2	1	1	45 tiết
24.	DTH039	Đô thị học đại cương	Introduction to urban studies	Bắt buộc	3	3	0	45 tiết
25.	DTH053	Kỹ năng xử lý và phân tích dữ liệu trong nghiên cứu đô thị	Data Processing And Analysis In Urban Research	Bắt buộc	3	3	0	45 tiết
III	Kiến thức bắt buộc chuyên ngành (Đô thị học Bắt buộc 55 tín chỉ; Quản lý đô thị Bắt buộc 53 tín chỉ)							
		Kiến thức bắt buộc chuyên ngành chung Đô thị học và Quản lý đô thị (bắt buộc 35 tín chỉ)						
26.	DTH005	Dân số học đô thị	Urban Demography	Bắt buộc	2	2	0	30 tiết
27.	DTH013	Kiến trúc đại cương	Introduction to architecture	Bắt buộc	3	3	0	45 tiết
28.	DTH023	Quản lý đất đô thị	Urban land management	Bắt buộc	2	2	0	30 tiết
29.	DTH026.1	Quản lý môi trường đô thị	Urban Environment	Bắt buộc	3	3	0	45 tiết
30.	DTH034.1	Xã hội học đô thị	Urban Sociology	Bắt buộc	3	3	0	45 tiết
31.	DTH037	Lịch sử đô thị Việt Nam	Urban History Of Vietnam	Bắt buộc	2	2	0	30 tiết
32.	DTH041	Các lý thuyết phân tích xã hội	Theories Of Social Analysis	Bắt buộc	2	2	0	30 tiết
33.	DTH025	Quản lý dự án đại cương	Introduction of project management	Bắt buộc	2	2	0	30 tiết
34.	DTH044.1	Quản lý nhà nước về đô thị	Urban Administration	Bắt buộc	3	3	0	45 tiết

STT	Mã MH	Tên môn học		Loại MH (bắt buộc/Tự chọn)	Tín chỉ			
		Tiếng Việt	Tiếng Anh		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành/Thí nghiệm	Phòng TN (**)
35.	DTH062	Nhân học đô thị ứng dụng	Applied Urban Anthropology	Bắt buộc	3	3	0	45 tiết
36.	DTH014.1	Kinh tế học đô thị	Urban economics	Bắt buộc	3	3	0	45 tiết
37.	DTH004	Cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị	Urban technical infrastructure	Bắt buộc	3	3	0	45 tiết
38.	DTH029	Thiết kế và quản lý dự án xây dựng	Project design and management in contruction	Bắt buộc	2	2	0	30 tiết
39.	DTH028	Thiết kế đô thị	Urban design	Bắt buộc	2	2	0	30 tiết
		Kiến thức bắt buộc chuyên ngành Đô thị học (Bắt buộc 20 tín chỉ)						
40.	DTH006.1	Đánh giá kinh tế tài chính dự án đầu tư	Economic - financial assessment of investment projects	Bắt buộc	2	2	0	30 tiết
41.	DTH009	Hệ thống thông tin địa lý GIS	Geographic Information Systems GIS	Bắt buộc	3	2	1	60 tiết
42.	DTH021	Nhà ở và quản lý nhà ở	Housing management	Bắt buộc	2	2	0	30 tiết
43.	DTH042	Dự án phát triển cộng đồng	Community Development Projects	Bắt buộc	2	2	0	30 tiết
44.	DTH050	Cộng đồng và không gian công cộng	Urban Communities And Public Spaces	Bắt buộc	2	2	0	30 tiết
45.	DTH054	Luật và đánh giá chính sách đô thị	Urban laws and policy evaluation	Bắt buộc	3	3	0	45 tiết
46.	DTH055	Lý thuyết và thực hành quy hoạch đô thị	Urban planning theory and practice	Bắt buộc	3	2	1	60 tiết
47.	DTH051	Đánh giá tác động kinh tế - xã hội và môi trường dự án	Economic, Social and Environmenta l Impact	Bắt buộc	3	3	0	45 tiết

STT	Mã MH	Tên môn học		Loại MH (bắt buộc/Tự chọn)	Tín chỉ			
		Tiếng Việt	Tiếng Anh		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành/Thí nghiệm	Phòng TN (**)
			Assessment					
		Kiến thức bắt buộc chuyên ngành Quản lý đô thị (bắt buộc 18 tín chỉ)						
48.	DTH063	Quản lý đô thị đại cương	Introduction to Urban Management	Bắt buộc	3	2	1	60 tiết
49.	DTH066	Hình thái đô thị đại cương	Introduction to urban morphology	Bắt buộc	2	1	1	45 tiết
50.	DTH070	Quản lý tài chính đô thị	Urban Financial Management	Bắt buộc	2	2	0	30 tiết
51.	DTH069	Hệ thống thông tin địa lý (GIS) cho quản lý đô thị	Geographic Information Systems (GIS) for Urban Management	Bắt buộc	3	2	1	60 tiết
52.	DTH075	Luật và chính sách trong quản lý đô thị	Laws and policies in urban management	Bắt buộc	3	3	0	45 tiết
53.	DTH076	Ứng dụng các kỹ thuật mới trong quản lý đô thị	Application of new techniques in urban management	Bắt buộc	3	2	1	60 tiết
54.	DTH074	Cảnh quan đô thị	Urban Landscape	Bắt buộc	2	2	0	30 tiết
IV	Kiến thức tự chọn bổ trợ, khóa luận tốt nghiệp (Đô thị học Tự chọn 12 tín chỉ; Quản lý đô thị Tự chọn 21 tín chỉ)							
		Kiến thức bổ trợ chung Đô thị học và Quản lý đô thị (Tự chọn tối thiểu 8 tín chỉ)						
55.	DTH060	Ứng dụng AutoCAD trong thiết kế	Applied autocad in design	Tự chọn	2	1	1	45 tiết
56.	DTH052	Kỹ năng quản lý và lãnh đạo	Skills For Management And Leadership	Tự chọn	2	2	0	30 tiết
57.	DTH048	Thị trường bất động sản	Real-estate market management	Tự chọn	2	2	0	30 tiết
58.	DTH033	Truyền thông đại chúng đô thị	Urban Mass Media	Tự chọn	2	2	0	30 tiết

STT	Mã MH	Tên môn học		Loại MH (bắt buộc/Tự chọn)	Tín chỉ			
		Tiếng Việt	Tiếng Anh		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành/Thí nghiệm	Phòng TN (**)
59.	DTH010	Khóa luận tốt nghiệp (Sinh viên có thể đăng ký thực hiện khóa luận tốt nghiệp khi thỏa các điều kiện sau: + Điểm trung bình chung tích lũy ≥ 7.0 + Tổng tín chỉ tích lũy ≥ 100 tín chỉ Trường hợp sinh viên thỏa điều kiện nhưng không có ý định thực hiện khóa luận tốt nghiệp có thể đăng ký các môn chuyên ngành tự chọn để tích lũy tín chỉ tương đương khóa luận tốt nghiệp (8TC))	Graduation Thesis	Tự chọn	8	0	8	
		Kiến thức bổ trợ chuyên ngành Đô thị học (Tự chọn tối thiểu 4 tín chỉ)						
60.	DTH001.1	Bảo tồn di sản không gian kiến trúc đô thị	Urban Heritage Conservation	Tự chọn	2	2	0	30 tiết
61.	DTH038	Kỹ năng đàm phán và thương thuyết	Skills For Negotiation	Tự chọn	2	2	0	30 tiết
62.	DTH016	Kỹ thuật xử lý chất thải đô thị	Urban waste technology	Tự chọn	2	2	0	30 tiết
63.	DTH007	Dịch vụ công đô thị	Urban public services	Tự chọn	2	2	0	30 tiết
64.	XHH031	Xã hội học quản lý	Sociology of Management	Tự chọn	2	2	0	30 tiết
65.	DTH020	Nghèo đô thị	Urban poverty	Tự chọn	2	2	0	30 tiết
66.	DTH057	Môi trường văn hóa đô thị	Urban Cultural Environment	Tự chọn	2	2	0	30 tiết
67.	DTH056	Kỹ năng hội nhập	Skills for integration	Tự chọn	2	2	0	30 tiết
68.	DTH058	Nghệ thuật nói trước công chúng	The art of puplic speaking	Tự chọn	2	2	0	30 tiết

STT	Mã MH	Tên môn học		Loại MH (bắt buộc/Tự chọn)	Tín chỉ			
		Tiếng Việt	Tiếng Anh		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành/Thí nghiệm	Phòng TN (**)
69.	DTH061	Xu hướng phát triển đô thị	Urban development trends	Tự chọn	2	2	0	30 tiết
		Kiến thức bổ trợ chuyên ngành Quản lý đô thị (Tự chọn tối thiểu 13 tín chỉ)						
70.	DTH081	Quản lý nhà ở đô thị	Urban Housing Management	Tự chọn	2	2	0	30 tiết
71.	DTH082	Phát triển cộng đồng đô thị bền vững	Sustainable Urban Community Development	Tự chọn	2	2	0	30 tiết
72.	DTH088	Tác động của biến đổi khí hậu đối với đô thị	Impacts of Climate Change on Urban Areas	Tự chọn	2	2	0	30 tiết
73.	DTH080	Quản lý chất thải, nước thải, khí thải	Waste, wastewater and air pollution management	Tự chọn	2	2	0	30 tiết
74.	DTH084	Quản lý xã hội và văn hóa đô thị.	Urban Social and Cultural Management	Tự chọn	2	2	0	30 tiết
75.	DTH085	Quy hoạch và quản lý du lịch đô thị	Urban Tourism Management and Planning	Tự chọn	2	2	0	30 tiết
76.	DTH086	Đô thị thông minh và đô thị xanh	Smart and Green Cities	Tự chọn	2	2	0	30 tiết
77.	DTH087	Phân tích và quản lý rủi ro kinh tế đô thị	Urban Economic Risk Analysis and Management	Tự chọn	2	2	0	30 tiết
78.	DTH083	Đánh giá tính bền vững dự án đô thị	Urban Project Sustainability Assessment	Tự chọn	2	2	0	30 tiết
79.	DTH079	Phân vùng chức năng trong quản lý đô thị	Functional Zoning in Urban Management	Tự chọn	3	2	1	60 tiết

STT	Mã MH	Tên môn học		Loại MH (bắt buộc/Tự chọn)	Tín chỉ			
		Tiếng Việt	Tiếng Anh		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành/Thí nghiệm	Phòng TN (**)
80.	DTH077	Quản lý di sản văn hóa và kiến trúc	Urban Cultural Heritage and Architecture Management	Tự chọn	2	2	0	30 tiết
V		Kiến tập, thực tập (Bắt buộc 9 tín chỉ)						
81.	DTH031	Thực tập tốt nghiệp	Internship	Bắt buộc	6	0	6	
82.	DTH045	Kiến tập 1	Field trip 1	Bắt buộc	1	0	1	
83.	DTH046	Kiến tập 2	Field trip 2	Bắt buộc	1	0	1	
84.	DTH047	Kiến tập 3	Field trip 3	Bắt buộc	1	0	1	
		Tổng số (tín chỉ) chuyên ngành Đô thị học			121			
		Tổng số (tín chỉ) chuyên ngành Quản lý đô thị			128			

* Học phần *Sinh hoạt định hướng đầu khóa* (2 tín chỉ) không tính vào tổng số tín chỉ của CTĐT.

8. KHẢ NĂNG LIÊN THÔNG VỚI CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KHÁC

Chương trình đào tạo cử nhân đô thị học có thể liên thông với chương trình đào tạo thạc sĩ Đô thị học và các ngành gần khác.

9. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (phân bổ các môn học theo học kỳ)

CHƯƠNG TRÌNH ĐÔ THỊ HỌC VÀ QUẢN LÝ ĐÔ THỊ HỌC CHUNG:

Học kỳ 1 (HK1 - năm 1)

2022

TT	Mã môn học	Học phần	Số TC	Số tiết
1	DAI047	Triết học Mác - Lênin	3	45
2	DAI006	Môi trường và phát triển	2	30
3		<i>Giáo dục thể chất 1</i>	1	
4	DAI012	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	30
5	DAI016	Lịch sử văn minh thế giới	3	45
6	DAI021	Xã hội học đại cương	2	30
7	DAI024	Pháp luật đại cương	2	45
8	DTH039	Đô thị học đại cương	3	45
9	DTH019.2	Mỹ thuật đô thị	2	45

Tổng tín chỉ

19

Học kỳ 2 (HK2 - năm 1)**2023**

TT	Mã môn học	Học phần	Số TC	Số tiết
1	DAI048	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30
2	DAI049	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30
3	DAI020	Logic học đại cương	2	45
4	DAI051	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30
6	DAI031	Xác suất thống kê	2	45
7	DAI015	Thực hành văn bản tiếng Việt	2	30
	DAI023	Nhân học đại cương	2	30
8		<i>Giáo dục thể chất 2</i>	1	
9	DTH037	Lịch sử đô thị Việt Nam	2	30
10	DTH045	Kiến tập 1	1	30

Tổng tín chỉ**17****Học kỳ 3 (HK1 - năm 2)****2023**

TT	Mã môn học	Học phần	Số TC	Số tiết
1	DAI050	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30
2	DAI026	Kinh tế học đại cương	2	30
3	DTH043.1	Phương pháp nghiên cứu đô thị ứng dụng	3	45
4	DTH062	Nhân học đô thị ứng dụng	3	45
5	DTH008	Đồ họa kiến trúc đại cương	3	45
6	DTH005	Dân số học đô thị	2	30
7	DTH034.1	Xã hội học đô thị	3	45
8	DTH041	Các lý thuyết phân tích xã hội	2	30

Tổng tín chỉ**20****Học kỳ 4 (HK2 - năm 2)****2024**

TT	Mã môn học	Học phần	Số TC	Số tiết
1	DTH053	Kỹ năng xử lý và phân tích dữ liệu trong nghiên cứu đô thị	3	45
2	DTH025	Quản lý dự án đại cương	2	30
4	DTH044.1	Quản lý nhà nước về đô thị	3	45
5	DTH023	Quản lý đất đô thị	2	30
6	DTH013	Kiến trúc đại cương	3	45
7	DTH026.1	Quản lý môi trường đô thị	3	45
8	DTH046	Kiến tập 2	1	30
Học phần tự chọn (2TC)				
1	DTH060	Ứng dụng AutoCAD trong thiết kế	2	45

Tổng tín chỉ**19**

CHƯƠNG TRÌNH CHUYÊN NGÀNH ĐÔ THỊ HỌC:

Học kỳ 5 (HK1 - năm 3)

2024

TT	Mã môn học	Học phần	Số TC	Số tiết
1	DTH014.1	Kinh tế học đô thị	3	45
2	DTH021	Nhà ở và quản lý nhà ở	2	30
4	DTH042	Dự án phát triển cộng đồng	2	30
6	DTH055	Lý thuyết và thực hành quy hoạch đô thị	3	60
5	DTH051	Đánh giá tác động kinh tế - xã hội và môi trường dự án	3	45
4	DTH006.1	Đánh giá kinh tế - tài chính dự án đầu tư	2	30

Tổng tín chỉ 15

Học kỳ 6 (HK2 - năm 3)

2025

TT	Mã môn học	Học phần	Số TC	Số tiết
1	DTH004	Cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị	3	45
2	DTH009	Hệ thống thông tin địa lý - GIS	3	60
5	DTH029	Thiết kế và quản lý dự án xây dựng	2	30
3	DHT050	Cộng đồng và không gian công cộng	2	30
3	DTH028	Thiết kế đô thị	2	30
7	DTH054	Luật và đánh giá chính sách đô thị	3	45
		Học phần tự chọn (2TC)		
1	DTH048	Thị trường bất động sản	2	30
2	DTH052	Kỹ năng quản lý và lãnh đạo	2	30

Tổng tín chỉ 17

Học kỳ 7 (HK1 - năm 4)

2025

TT	Mã môn học	Học phần	Số TC	Số tiết
1	DTH047	Kiến tập 3	1	30
2	DTH031	Thực tập tốt nghiệp	6	90

Học phần tự chọn (8TC)

1	DTH010	Khóa luận tốt nghiệp	8	120
2	DTH001.1	Bảo tồn di sản không gian kiến trúc đô thị	2	30
3	DTH007	Dịch vụ công đô thị	2	30
4	DTH016	Kỹ thuật xử lý chất thải đô thị	2	30
5	DTH020	Nghèo đô thị	2	30
6	DTH033	Truyền thông đại chúng đô thị	2	30

Tổng tín chỉ 15

CHƯƠNG TRÌNH CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ ĐÔ THỊ:

Học kỳ 5 (HK1 - năm 3)

2024

TT	Mã môn học	Học phần	Số TC	Số tiết	BB	TC
1	DTH014.1	Kinh tế học đô thị	3	45	x	
2	DTH063	Quản lý đô thị đại cương	3	60	x	
3	DTH081	Quản lý nhà ở đô thị	2	30		x
4	DTH082	Phát triển cộng đồng đô thị bền vững	2	30		x
5	DTH074	Cảnh quan đô thị	2	30	x	
6	DTH088	Tác động của biến đổi khí hậu đối với đô thị	2	30		x
Tổng tín chỉ			14		0	

Học kỳ 6 (HK2 - năm 3)

2025

TT	Mã môn học	Học phần	Số TC	Số tiết	Bắt buộc	tự chọn
1	DTH066	Hình thái đô thị đại cương	2	45	X	
2	DTH004	Cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị	3	45	x	
3	DTH069	Hệ thống thông tin địa lý (GIS) cho quản lý đô thị	3	60	x	
4	DTH029	Thiết kế và quản lý dự án xây dựng	2	30	x	
5	DTH028	Thiết kế đô thị	2	30	x	
6	DTH075	Luật và chính sách trong quản lý đô thị	3	45	x	
Tổng tín chỉ			15			

Học kỳ 7 (HK1 - năm 4)

2025

TT	Mã môn học	Học phần	Số TC	Số tiết	BB	TC
1	DTH080	Quản lý chất thải - nước thải - khí thải	2	30		x
2	DTH070	Quản lý tài chính đô thị	2	30	x	
3	DTH079	Phân vùng chức năng trong quản lý đô thị	3	60		x
4	DTH076	Ứng dụng các kỹ thuật mới trong quản lý đô thị	3	60	x	
5	DTH031	Thực tập tốt nghiệp	6		x	
Tổng tín chỉ			16		0	

Học kỳ 8 (HK2 - năm 4)

2026

TT	Mã môn học	Học phần	Số TC	Số tiết	BB	TC
1	DTH047	Kiến tập 3	1		x	
2	DTH010	Khóa luận tốt nghiệp		120		x
3	DTH052	Kỹ năng quản lý và lãnh đạo	2	30		x
4	DTH033	Truyền thông đại chúng trong đô thị	2	30		x
5	DTH048	Thị trường bất động sản	2	30		x
6	DTH077	Quản lý di sản văn hóa và kiến trúc	2	30		x
Tổng tín chỉ			9			

Chương trình này áp dụng từ Khóa 2022.

10. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG VÀ KHỐI LƯỢNG CÁC MÔN HỌC

(số thứ tự của môn học tương ứng với số thứ tự của môn học trong nội dung chương trình đào tạo)

Khối kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành

21. Tên môn học: Phương pháp nghiên cứu đô thị ứng dụng

- Số tín chỉ: 3 (lý thuyết: 15 tiết; thuyết trình: 10 tiết và bài tập: 20 tiết)

- Mô tả nội dung môn học: Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức, phương pháp và kỹ năng thực hiện một đề tài nghiên cứu trong lĩnh vực đô thị bao gồm: Hiểu được sự khác biệt giữa nghiên cứu và kiến thức thông thường; Xác định được một đề tài nghiên cứu và các yếu tố cấu thành tên đề tài; Viết tổng quan tài liệu; Thao tác hóa khái niệm, giả thuyết, lý thuyết trong nghiên cứu; Xác định phương pháp nghiên cứu và thiết kế công cụ điều tra; Trình bày báo cáo nghiên cứu.

22. Tên môn học: Đồ họa kiến trúc đại cương

- Số tín chỉ: 3 (lý thuyết: 30 tiết và thực hành: 15 tiết)

- Mô tả nội dung môn học: Môn học giúp cho sinh viên làm quen với các đường nét trong bản vẽ kỹ thuật, tìm hiểu về các nguyên tắc hình chiếu (chiếu bằng và chiếu đứng), ứng dụng vào trong bản vẽ qui hoạch kiến trúc và ứng dụng chương trình autocad trong đồ họa qui hoạch kiến trúc.

23. Tên môn học: Mỹ thuật đô thị

- Số tín chỉ: 2 (lý thuyết: 15 tiết và thực hành: 30 tiết)

- Mô tả nội dung môn học: Nội dung môn học chủ yếu trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phối cảnh (luật xa gần), màu sắc, có thể thực hiện được những mẫu vẽ đơn giản về hình khối, phong cảnh... ngoài ra cung cấp cho sinh viên những kiến thức về thẩm mỹ đô thị, vai trò quan trọng của các yếu tố mỹ thuật trong tổ chức không gian đô thị cũng như trang trí đô thị.

24. Tên môn học: Đô thị học đại cương

- Số tín chỉ: 3 (lý thuyết: 45 tiết)

- Mô tả nội dung môn học: Môn học cung cấp cho sinh viên hệ thống lý thuyết nền tảng, cơ bản và tổng quát nhất về đô thị: định nghĩa, lịch sử hình thành và phát triển, cấu trúc, mô hình đô thị, phân loại đô thị, các khuynh hướng phát triển của đô thị. Môn học giúp sinh viên nắm rõ được mục tiêu của ngành học, đối tượng và phạm vi nghiên cứu của ngành học.

25. Tên môn học: Kỹ năng xử lý và phân tích dữ liệu trong nghiên cứu đô thị

- Số tín chỉ: 3 (lý thuyết: 25 tiết và thực hành: 20 tiết)

- Điều kiện tiên quyết/Môn học trước: Phương pháp nghiên cứu đô thị ứng dụng

- Mô tả nội dung môn học: Môn học giúp học viên hiểu rõ về chức năng và cách thức xử lý và phân tích dữ liệu định tính và định lượng trong nghiên cứu đô thị, môn học này phục vụ cho hoạt động nghiên cứu khoa học và các hoạt động nghề nghiệp

liên quan. Đồng thời rèn luyện kỹ năng sử dụng phần mềm thống kê (SPSS) để xử lý và phân tích số liệu và trình bày báo cáo nghiên cứu.

26. Tên môn học: Dân số học đô thị

- Số tín chỉ: 2 (lý thuyết: 30 tiết)
- Mô tả nội dung môn học: Nội dung môn học giới thiệu về quy mô, phân bố cấu trúc và động thái dân số; Mối liên hệ giữa dân số và các lĩnh vực khác của đô thị; Dân số và sự phát triển bền vững, chính sách dân số trong đô thị.

27. Tên môn học: Kiến trúc đại cương

- Số tín chỉ: 3 (lý thuyết: 30 tiết và thực hành: 15 tiết)
- Điều kiện tiên quyết/Môn học trước: Đồ họa kiến trúc đại cương
- Mô tả nội dung môn học: Môn học Kiến trúc đại cương được phân bổ giảng dạy thành 4 chương gồm các nội dung: Khái niệm chung và những yêu cầu cơ bản trong quá trình nghiên cứu và hình thành nên công trình Kiến trúc; Mối quan hệ giữa Kiến trúc và các ngành khác trong quá trình hình thành và phát triển của Đô thị; Chương III. Sơ lược lịch sử kiến trúc; Chương IV. Các xu hướng phát triển của Kiến trúc trong giai đoạn hiện nay.

28. Tên môn học: Quản lý đất đô thị

- Số tín chỉ: 2 (lý thuyết: 25 tiết và thuyết trình: 5 tiết)
- Mô tả nội dung môn học: Môn học gồm 3 chương:
 - + Chương 1: Chủ yếu giới thiệu cách phân loại đất đô thị và cách xác định các loại đất trong đất đô thị bao gồm đất nông lâm nghiệp, đất ở, đất chuyên dùng, đất chưa sử dụng
 - + Chương 2: Giới thiệu chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai từ Trung ương đến địa phương
 - + Chương 3: Giới thiệu các nội dung quản lý nhà nước về đất đô thị như: Vai trò của quản lý nhà nước về đất đô thị, Nguyên tắc, phương pháp quản lý nhà nước về đất đô thị, Nội dung quản lý nhà nước về đất đô thị

29. Tên môn học: Quản lý môi trường đô thị

- Số tín chỉ: 3 (lý thuyết: 40 tiết và thực hành: 5 tiết)
- Mô tả nội dung môn học: Quản lý môi trường là tổng hợp các biện pháp luật pháp, chính sách kinh tế, kỹ thuật và xã hội thích hợp nhằm bảo vệ chất lượng môi trường sống và phát triển bền vững kinh tế xã hội quốc gia. Công tác quản lý môi trường dựa trên cơ sở triết học – xã hội của mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên, cơ sở khoa học công nghệ và cơ sở kinh tế.

Công cụ quản lý môi trường có thể được chia thành Luật pháp và công cụ hành chính; công cụ quy hoạch, đánh giá; công cụ kiểm soát và ngăn ngừa ô nhiễm; công cụ quan trắc, theo dõi và dự báo; và các công cụ khác. Mỗi loại công cụ quản lý môi trường sẽ có những điểm mạnh và điểm hạn chế khi áp dụng trên thực tế.

30. Tên môn học: Xã hội học đô thị

- Số tín chỉ: 3 (lý thuyết: 45 tiết)

- Điều kiện tiên quyết/Môn học trước: Xã hội học đại cương

- Mô tả nội dung môn học: Môn học cung cấp một số khái niệm liên quan, trong đó có nhắc lại đôi nét về ngành xã hội học và tiền đề mà trong đó xã hội học đô thị ra đời, đồng thời trình bày về lịch sử hình thành và phát triển xã hội học đô thị. Bên cạnh đó, môn học cũng tập trung vào các trường phái lý thuyết xã hội học đô thị và một số lĩnh vực nghiên cứu quan trọng của xã hội học đô thị. Môn học cũng đi sâu phân tích cơ cấu xã hội của cộng đồng dân cư đô thị; văn hóa, lối sống đô thị và ngoại thành của cộng đồng dân cư đô thị; đô thị hóa và những vấn đề phát sinh của nó đối với môi trường đô thị chủ yếu là vấn đề biến đổi về kinh tế xã hội và lối sống đô thị; quy hoạch đô thị dựa trên góc nhìn xã hội học, trong đó chú trọng đến quá trình quy hoạch có sự tham gia của cộng đồng, một trong những tiêu chí xây dựng đô thị phát triển bền vững.

31. Tên môn học: Lịch sử đô thị Việt Nam

- Số tín chỉ: 2 (lý thuyết: 20 tiết và bài tập: 10 tiết)

- Điều kiện tiên quyết/Môn học trước: Lịch sử văn minh thế giới

- Mô tả nội dung môn học: Môn học giúp sinh viên nắm được lịch sử hình thành và phát triển và đặc điểm của các đô thị Việt Nam về phương diện quy hoạch - kiến trúc, cơ sở hạ tầng, kinh tế, và văn hóa – xã hội. Kết hợp với các tiết học và hoạt động thảo luận, thuyết trình tại lớp, sinh viên được yêu cầu bổ sung thêm kiến thức, tìm tòi tranh ảnh, tư liệu, và tham quan thực tế một cách chủ động để hiểu rõ và mở rộng phần lý thuyết giảng viên đã giới thiệu và cung cấp cho các em.

32. Tên môn học: Các lý thuyết phân tích xã hội

- Số tín chỉ: 2 (lý thuyết: 30 tiết)

- Điều kiện tiên quyết/Môn học trước: Phương pháp nghiên cứu đô thị ứng dụng

- Mô tả nội dung môn học: Môn học nhằm cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản về các lý thuyết phân tích xã hội. Môn học được chia làm 2 chương: phân tích sự khác biệt giữa Lý thuyết – Thực nghiệm - Thực tiễn; Lịch sử hình thành và phát triển các lý thuyết từ cổ điển và hiện đại; Lý thuyết tiếp cận vĩ mô, vi mô: phân biệt, cách tiếp cận Vĩ mô cơ cấu, cấu trúc... đồng thời giới thiệu cho sinh viên những lý thuyết phân tích xã hội cơ bản.

33. Tên môn học: Quản lý dự án đại cương

- Số tín chỉ: 2 (lý thuyết: 15 tiết và bài tập: 15 tiết)

- Mô tả nội dung môn học:

- + Những kiến thức cơ bản về quản lý dự án, các loại dự án và những đặc điểm của các loại dự án;

- + Các công cụ quản lý, tiến trình thực hiện, hoạt động theo dõi - giám sát - đánh giá dự án và mức độ áp dụng các công cụ trong các loại dự án khác nhau;

- + Các kỹ năng cần thiết trong quản lý, thực hiện dự án.

34. Tên môn học: Quản lý nhà nước về đô thị

- Số tín chỉ: 3 (lý thuyết: 30 tiết, thuyết trình nhóm: 10 tiết và bài tập: 5 tiết)

- Điều kiện tiên quyết/Môn học trước: Pháp luật đại cương, Xã hội học đô thị

- Mô tả nội dung môn học: Quản lý nhà nước về đô thị là một lĩnh vực, một nhánh của khoa học quản lý. Quản lý nhà nước về đô thị là sự tổ chức, điều hành, điều chỉnh và tác động của chính quyền và các cơ quan quản lý nhà nước vào các quá trình xã hội, các hành vi và các hoạt động của các tổ chức, cá nhân cũng như các nhóm cộng đồng dân cư nhằm thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, quy hoạch xây dựng, kiến trúc, kết cấu hạ tầng và bảo vệ môi trường đảm bảo cho các đô thị phát triển ổn định, trật tự, bền vững và trường tồn trong quá trình tạo lập môi trường sống cho dân cư đô thị. Do đó, quản lý nhà nước về đô thị sẽ bao gồm nội dung quản lý của nhiều lĩnh vực khác nhau, đồng thời mang tính toàn diện và tổng hợp. Môn học sẽ tập trung vào 2 nội dung chính:

Phần 1: Giới thiệu khái niệm/thuật ngữ và các đặc trưng có liên quan, bao gồm: khái niệm, vai trò của nhà nước trong hoạt động quản lý về đô thị, công cụ và phương pháp quản lý, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về đô thị, thực trạng và phương hướng quản lý nhà nước về đô thị.

Phần 2: Quản lý nhà nước về đô thị theo các nhóm lĩnh vực: Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, Khai thác và sử dụng cơ sở vật chất, Một số lĩnh vực khác.

35. Tên môn học: Nhân học đô thị ứng dụng

- Số tín chỉ: 3 (lý thuyết: 35 tiết và thực hành: 10 tiết)

- Mô tả nội dung môn học: Nhân học đô thị nghiên cứu đời sống các cộng đồng thị dân, là các tộc người đô thị (Ethnicity) sống trong các cấp độ của không gian xã hội (Social space).

36. Tên môn học: Kinh tế học đô thị

- Số tín chỉ: 3 (lý thuyết: 35 tiết và bài tập: 10 tiết)

- Điều kiện tiên quyết/Môn học trước: Kinh tế học đại cương

- Mô tả nội dung môn học: Kinh tế học đô thị là ngành khoa học sử dụng các học thuyết kinh tế, đặc biệt là kinh tế vi mô để nghiên cứu và giải thích về cấu trúc không gian của các thành phố và sự lựa chọn vị trí nhà ở hoặc vị trí đặt các nhà máy sản xuất trong phạm vi thành phố. Kinh tế học đô thị dùng những lý thuyết kinh tế vi mô để giải thích các hiện tượng xuất hiện trong phạm vi thành phố như tắc nghẽn giao thông, ô nhiễm môi trường, giá cả của nhà ở và bất động sản, phân bố việc làm, tội phạm... Một vấn đề được quan tâm nhiều nhất khi nghiên cứu kinh tế học đô thị là các nguồn lực theo quan điểm kinh tế dẫn đến sự tồn tại của thành phố và quá trình quần tụ đô thị (agglomeration).

37. Tên môn học: Cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị

- Số tín chỉ: 3 (lý thuyết: 20 tiết và bài tập: 25 tiết)

- Điều kiện tiên quyết/Môn học trước: Lý thuyết và thực hành quy hoạch đô thị, Đồ họa kiến trúc đại cương

- Mô tả nội dung môn học: Môn học nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức tổng quan về hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị (khái niệm, vai trò, đặc điểm, phân loại...) và nguyên tắc cơ bản trong quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị (tính toán, bố trí các công trình đầu mối và thiết kế mạng lưới).

38. Tên môn học: Thiết kế và quản lý dự án xây dựng

- Số tín chỉ: 2 (lý thuyết: 25 tiết và thực hành: 5 tiết)
- Điều kiện tiên quyết/Môn học trước: Quản lý dự án đại cương
- Mô tả nội dung môn học: Môn học được chia làm 02 phần: Phần lý thuyết, bao gồm 5 chương để cung cấp toàn bộ các kiến thức cơ sở về môn học. Thông qua các kiến thức này, sinh viên có những hiểu biết cơ bản về lĩnh vực quản lý dự án xây dựng và có thể nghiên cứu phát triển về sau; Phần bài tập bao gồm 02 bài tập: bài tập cá nhân để tự đánh giá và nhận định về các công tác của dự án xây dựng và bài tập nhóm để tổ chức và hoạch định kế hoạch cho một dự án xây dựng.

39. Tên môn học: Thiết kế đô thị

- Số tín chỉ: 2 (lý thuyết: 20 tiết và bài tập: 10 tiết)
- Điều kiện tiên quyết/Môn học trước: Lý thuyết và thực hành quy hoạch đô thị
- Mô tả nội dung môn học:
 - + Khái niệm, nguồn gốc của Thiết kế đô thị. Định nghĩa Thiết kế đô thị là gì và các hoạt động thiết kế đô thị tại Việt Nam
 - + 6 cơ sở lý luận thiết kế đô thị bao gồm hình thái, thị giác, cảm thụ, chức năng, xã hội, thời gian
 - + Các bước thiết kế đô thị, các ví dụ thực tiễn và các kỹ năng cần thiết khi thực hiện các hoạt động thiết kế đô thị

40. Tên môn học: Đánh giá kinh tế tài chính dự án đầu tư

- Số tín chỉ: 2 (lý thuyết: 10 tiết và bài tập: 20 tiết)
- Điều kiện tiên quyết/Môn học trước: Quản lý dự án đại cương
- Mô tả nội dung môn học: Môn học nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức tổng quan về nghiên cứu dự án đầu tư; các nội dung cần thực hiện và cách tính toán các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả tài chính của một dự án đầu tư; đồng thời giới thiệu cho sinh viên về việc phân tích độ nhạy và rủi ro cho dự án.

41. Tên môn học: Hệ thống thông tin địa lý GIS

- Số tín chỉ: 3 (lý thuyết: 12 tiết; thực hành: 40 tiết và bài tập: 8 tiết)
- Mô tả nội dung môn học: Trong phần lý thuyết, sinh viên sẽ được giới thiệu khái quát các khái niệm liên quan đến bản đồ và GIS như: thành phần của bản đồ, cơ sở toán học của bản đồ, các loại bản đồ dùng trong quản lý nhà nước, thành phần và chức năng của GIS, các ứng dụng của GIS trong nghiên cứu đô thị.

Trong phần thực hành, sinh viên sẽ được hướng dẫn sử dụng phần mềm QGIS để thực hiện các bài toán phân tích dữ liệu địa lý và thể hiện các kết quả phân tích dưới dạng bản đồ chuyên đề.

42. Tên môn học: Nhà ở và quản lý nhà ở

- Số tín chỉ: 2 (lý thuyết: 20 tiết và bài tập: 10 tiết)
- Điều kiện tiên quyết/Môn học trước: Quản lý đất đô thị
- Mô tả nội dung môn học, bao gồm:
 - + Các khái niệm cơ bản trong lĩnh vực nhà ở đô thị;

- + Phân tích các lĩnh vực và hệ thống quản lý nhà ở tại Việt Nam hiện nay;
- + Những vấn đề trong cải tạo và phát triển nhà ở tại đô thị;
- + Kinh nghiệm trong việc quản lý và phát triển nhà ở tại một số nước trên thế giới hiện nay.

43. Tên môn học: Dự án phát triển cộng đồng

- Số tín chỉ: 2 (lý thuyết: 20 tiết và bài tập: 10 tiết)
- Điều kiện tiên quyết/Môn học trước: Quản lý dự án đại cương
- Mô tả nội dung môn học: Nội dung môn học bao gồm:
 - + Các kiến thức cơ bản về cộng đồng, phát triển CD, các dự án CD kết hợp với các kiến thức liên quan về các tổ chức và nghề CD.
 - + Các học thuyết xã hội áp dụng vào các dự án PTCĐ và kỹ năng thiết kế và quản lý các dự án PTCĐ, trong đó nhấn mạnh sự tham gia và nâng cao năng lực và quyền của CD.
 - + Các kiến thức thực tiễn trong việc thực hiện các dự án phát triển cộng đồng.

44. Tên môn học: Cộng đồng và không gian công cộng

- Số tín chỉ: 2 (lý thuyết: 25 tiết và bài tập: 5 tiết)
- Môn học song hành: Thiết kế đô thị
- Mô tả nội dung môn học: Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức, phương pháp và kỹ năng thực hiện một đề tài nghiên cứu trong lĩnh vực đô thị bao gồm: Hiểu được sự khác biệt giữa nghiên cứu và kiến thức thông thường; Xác định được một đề tài nghiên cứu và các yếu tố cấu thành tên đề tài; Viết tổng quan tài liệu; Thao tác hóa khái niệm, giả thuyết, lý thuyết trong nghiên cứu; Xác định phương pháp nghiên cứu và thiết kế công cụ điều tra; Trình bày báo cáo nghiên cứu.

45. Tên môn học: Luật và đánh giá chính sách đô thị

- Số tín chỉ: 3 (lý thuyết: 30 tiết và bài tập: 15 tiết)
- Điều kiện tiên quyết/Môn học trước: Xã hội học đô thị
- Mô tả nội dung môn học: Môn học gồm các hai khối kiến thức: luật và chính sách.
 - + Đối với kiến thức về luật, sinh viên sẽ học các khái niệm cơ bản về luật liên quan đến đô thị, các thành tựu và tồn tại của hệ thống pháp luật liên quan đến đô thị Việt Nam hiện hành.
 - + Đối với kiến thức về chính sách, sinh viên sẽ học các khái niệm cơ bản như là định nghĩa, vai trò, phân loại.
 - + Ngoài ra, sinh viên sẽ học về vai trò của Nhà nước trong can thiệp chính sách và chu trình của một chính sách từ xây dựng đến thực thi và đánh giá.

46. Tên môn học: Lý thuyết và thực hành quy hoạch đô thị

- Số tín chỉ: 3 (lý thuyết: 40 tiết; thuyết trình: 5 tiết; bài tập: 10 tiết và thực tế: 5 tiết)
- Điều kiện tiên quyết/Môn học trước: Kiến trúc đại cương

- Mô tả nội dung môn học: Môn học chia làm hai phần chính là: Phần (1) Lý thuyết Quy hoạch đô thị và phần (2) Thực hành Quy hoạch đô thị, trong đó

Phần (1) gồm có:

1. Lý thuyết đô thị
2. Lý thuyết quy hoạch xây dựng đô thị
3. Thực hành ứng dụng

Phần (2): đem lại các kiến thức cho sinh viên về các ứng dụng của công cụ Quy hoạch đô thị trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Ngoài các lý thuyết trong ứng dụng quy hoạch sinh viên sẽ được tiếp cận với các kinh nghiệm thực tế tại TP. Hồ Chí Minh và một số nơi trên thế giới.

47. Tên môn học: Đánh giá tác động kinh tế - xã hội và môi trường dự án

- Số tín chỉ: 3

- Điều kiện tiên quyết/Môn học trước: Quản lý dự án đại cương, Các lý thuyết phân tích kinh tế xã hội, Quản lý môi trường đô thị

- Mô tả nội dung môn học:

Đánh giá tác động kinh tế- xã hội và môi trường là một trong những công cụ quản lý môi trường, vì vậy môn học là nội dung tiếp theo của môn học Quản lý môi trường đô thị giúp sinh viên đi sâu tìm hiểu nội dung và làm quen ứng dụng công cụ hiệu quả trong quá trình tiếp cận hệ thống quản lý chung của đô thị.

Môn học bao gồm 2 phần chính, phần lý thuyết gồm: Tổng quan về công cụ đánh giá tác động kinh tế- xã hội và môi trường; Các quy định về ĐTM theo luật pháp hiện hành tại Việt Nam; Các phương pháp đánh giá dự báo tác động môi trường; Quy trình ĐTM; Giới thiệu một số mẫu báo cáo ĐTM. Phần thực hành: Xác định các loại dự án cần ĐTM; Phân tích các tác động tiềm ẩn; Phân tích và dự đoán các xu hướng thay đổi của hiện trạng môi trường đặt dự án; Phân tích ĐTM; Biện pháp khắc phục tác động; Tổ chức, đóng vai hội đồng thẩm định dự án.

48. Tên môn học: Quản lý đô thị đại cương

- Số tín chỉ: 3 (lý thuyết: 30 tiết; thực hành: 30 tiết)

- Mô tả nội dung môn học: Mục tiêu của môn học là trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng cần thiết để tham gia vào quá trình quản lý và phát triển đô thị một cách hiệu quả, bền vững. Đồng thời, môn học cũng nhấn mạnh vào ý thức về tầm quan trọng của việc quản lý đô thị trong việc tạo ra các môi trường sống thoải mái và thịnh vượng cho cộng đồng địa phương. Sinh viên sẽ được giới thiệu với các khái niệm cơ bản về quản lý đô thị, bao gồm các chính sách về dân cư, lao động, quy hoạch, phát triển đô thị; chính sách kinh tế và tài chính cũng như quản lý môi trường và cơ sở hạ tầng. Sinh viên được tìm hiểu về các chiến lược, định hướng và công cụ thực thi và kiểm tra đánh giá của nhà quản lý đô thị. Ngoài ra, môn học cũng tập trung vào việc áp dụng các nguyên tắc và mô hình quản lý vào các tình huống thực tế, bằng cách phân tích và đánh giá các dự án và chính sách quản lý đô thị hiện có. Sinh viên sẽ được tham gia vào các hoạt động thực tế, học thuật về quản lý đô thị. Nội dung học phần gồm có:

(1) Tổng quan về đô thị và quản lý đô thị;

- (2) Bộ máy quản lý nhà nước về đô thị;
- (3) Quản lý quy hoạch và kiểm soát phát triển đô thị;
- (4) Quản lý kinh tế và tài chính đô thị;
- (5) Đất đai và nhà ở đô thị;
- (6) Quản lý dân số, lao động, việc làm;
- (7) Quản lý các công trình kết cấu hạ tầng đô thị;
- (8) Quản lý môi trường đô thị;
- (9) Quản lý văn hoá – xã hội đô thị.

49. Tên môn học: Hình thái đô thị đại cương

- Số tín chỉ: 2 (lý thuyết: 30 tiết)

- Mô tả nội dung môn học: Mục đích học phần nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng thực hành về cấu trúc không gian đô thị, giúp sinh viên có cái nhìn toàn diện về đô thị, từ cấu trúc, lịch sử, xu hướng phát triển đến những vấn đề và giải pháp đô thị. Kiến thức và kỹ năng thu được từ môn học này sẽ giúp sinh viên có nền tảng vững chắc để theo đuổi các ngành học và nghề nghiệp liên quan đến đô thị trong tương lai, góp phần xây dựng và phát triển đô thị bền vững

Nội dung học phần gồm có:

- (1). Giới thiệu về hình thái đô thị
- (2) Cấu trúc không gian đô thị
- (3) Nghiên cứu về hình thái đô thị
- (4) Các chỉ số quan trọng trong định lượng hình thái đô thị
- (5) Vấn đề và giải pháp trong hình thái đô thị

50. Tên môn học: Quản lý tài chính đô thị

- Số tín chỉ: 2 (lý thuyết: 10 tiết và bài tập: 20 tiết)

- Điều kiện tiên quyết/Môn học trước: Quản lý dự án đại cương

- Mô tả nội dung môn học: Quản lý tài chính đô thị sẽ cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng về huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính cho các hoạt động phát triển đô thị bao gồm: (1) Nguyên tắc, nguyên lý về các hoạt động lập dự toán, thu và chi của chính quyền đô thị. Trên cơ sở đó nhằm tìm ra giải pháp quản lý tài chính của chính quyền một cách hiệu quả nhất; (2) Học phần tập trung vào các nội dung chính như: giải thích về xu hướng và thách thức tài chính đô thị hiện nay ở các quốc gia, giải thích các nguyên tắc tài chính đô thị; (3) Phân tích ưu và nhược điểm của các nguồn thu và các khoản chi của chính quyền đô thị.

51. Tên môn học: Hệ thống thông tin địa lý (GIS) cho quản lý đô thị

- Số tín chỉ: 3 (lý thuyết: 12 tiết; thực hành: 40 tiết và bài tập: 8 tiết)

- Mô tả nội dung môn học: Môn học Hệ thống thông tin địa lý (GIS) đóng vai trò quan trọng trong quản lý đô thị, giúp đạt được các mục tiêu chính sau:

- **Nâng cao hiệu quả quản lý và quy hoạch đô thị:** Cung cấp thông tin địa lý chính xác, hỗ trợ lập kế hoạch và ra quyết định khoa học, tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình.

- **Phát triển đô thị bền vững:** Đánh giá tác động môi trường đô thị, tối ưu hóa sử dụng tài nguyên, quản lý hiệu quả các vấn đề đô thị.

- **Nâng cao chất lượng cuộc sống người dân:** Cung cấp dịch vụ công tốt hơn, đảm bảo an toàn và an ninh, tăng cường khả năng phục hồi của đô thị.

Ngoài ra, môn học GIS còn giúp sinh viên:

- Nâng cao kiến thức và kỹ năng về dữ liệu không gian.
- Rèn luyện tư duy logic, phân tích và giải quyết vấn đề.
- Sử dụng thành thạo công nghệ GIS tiên tiến.

Chuẩn bị cho công tác quản lý và quy hoạch đô thị trong tương lai.

52. Tên môn học: Luật và chính sách trong quản lý đô thị

- Số tín chỉ: 3 (lý thuyết: 45 tiết)

- Điều kiện tiên quyết/Môn học trước:

- Mô tả nội dung môn học: Môn học "Luật và chính sách trong quản lý đô thị" cung cấp cho người học hiểu biết về khoa học chính sách và hiểu biết về hệ thống chính sách ở Việt Nam và trên thế giới. Kết thúc học phần, người học có kiến thức về hệ thống lý thuyết về chính sách bao gồm khái niệm, chức năng và phân loại và cơ sở hình thành CS. Sau khi đã hiểu về hệ thống lý thuyết này, học viên sẽ được tìm hiểu về quy trình xây dựng CS bao gồm nhận diện vấn đề, thiết lập chương trình nghị sự, thiết kế CS, ban hành, thực thi CS. Ở cuối quy trình này, học viên sẽ được học về phân tích và đánh giá CS và nhất là được học và thực hành các kỹ năng này vào các chính sách thực tế tại Việt Nam.

53. Tên môn học: Ứng dụng các kỹ thuật mới trong quản lý đô thị

- Số tín chỉ: 3 (lý thuyết: 30 tiết và bài tập: 30 tiết)

- Điều kiện tiên quyết/Môn học trước:

Mô tả môn học: Mục đích học phần nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng về ứng dụng các kỹ thuật mới vào công tác quản lý đô thị hiệu quả, bền vững. Cụ thể, môn học hướng đến những mục tiêu sau: Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của ứng dụng các kỹ thuật mới trong quản lý đô thị; Cung cấp kiến thức về các kỹ thuật mới trong quản lý đô thị; Rèn luyện kỹ năng ứng dụng các kỹ thuật mới vào thực tiễn quản lý đô thị; Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học và thực hành chuyên môn

54. Tên môn học: Cảnh quan đô thị

- Số tín chỉ: 2 (lý thuyết: 30 tiết)

- Mô tả nội dung môn học: Mục đích học phần nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về các yếu tố tạo nên cảnh quan đô thị, bao gồm các yếu tố tự nhiên và nhân tạo như cây xanh, mặt nước, công viên, các công trình kiến trúc và hạ tầng đô thị. Giới thiệu và hướng dẫn các nguyên tắc và kỹ thuật thiết kế cảnh quan đô thị nhằm tạo ra các không gian sống xanh, bền vững và thân thiện với môi trường. Trang bị cho sinh viên các kỹ năng phân tích và đánh giá cảnh quan đô thị hiện tại để xác định các vấn đề cần cải thiện và đề xuất giải pháp hợp lý.

Nội dung học phần gồm có:

(1). Giới thiệu về cảnh quan đô thị

- (2) Lý thuyết cơ sở về cảnh quan đô thị
- (3) Các loại hình cảnh quan đô thị
- (4) Quản lý cảnh quan đô thị
- (5) Xu hướng phát triển của cảnh quan đô thị

55. Tên môn học: Ứng dụng AutoCAD trong thiết kế

- Số tín chỉ: 2 (lý thuyết: 15 tiết và thực hành: 30 tiết)
- Mô tả nội dung môn học: Chương trình trang bị kỹ năng thiết kế đồ họa trên máy tính, bổ sung những môn học thực tế có tính ứng dụng cao trong công việc cho sinh viên ngành đô thị học.

Chương trình học sẽ cung cấp cho sinh viên kỹ năng thể hiện bản vẽ kỹ thuật trên AutoCad cho các dự án thiết kế Kiến trúc và Quy hoạch đô thị. Với chương trình học, sinh viên sẽ thực hiện dự án công trình công cộng, bản vẽ các khu qui hoạch và các công trình nhà ở...

56. Tên môn học: Kỹ năng quản lý và lãnh đạo

- Số tín chỉ: 2 (lý thuyết: 25 tiết và bài tập: 5 tiết)
- Mô tả nội dung môn học: Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quát về thương lượng và đàm phán. Cung cấp các nội dung về khoa học và nghệ thuật đàm phán, thương lượng qua đó tiến hành cho sinh viên thực hành về quản lý đa văn hóa.

57. Tên môn học: Thị trường bất động sản

- Số tín chỉ: 2 (lý thuyết: 20 tiết và bài tập: 10 tiết)
- Điều kiện tiên quyết/Môn học trước: Quản lý đất đô thị, Nhà ở và quản lý nhà ở.
- Mô tả nội dung môn học:
 - + Bất động sản (BDS) và thị trường bất động sản: Tổng quan về BDS và thị trường BDS; Phân loại thị trường BDS; Các yếu tố của thị trường BDS; Xu hướng phát triển của thị trường BDS; Vai trò của nhà nước đối với thị trường BDS
 - + Quản lý thị trường bất động sản: Hệ thống quản lý; Công cụ quản lý; Các hoạt động quản lý đầu tư và kinh doanh BDS.
 - + Giá trị và giá cả bất động sản: Giá trị và giá thị trường của BDS, Định giá BDS
 - + Tìm hiểu các hoạt động thực tế tại các doanh nghiệp liên quan đến BDS; Phân tích thị trường BDS.

58. Tên môn học: Truyền thông đại chúng đô thị

- Số tín chỉ: 2 (lý thuyết: 30 tiết)
- Mô tả nội dung môn học: Môn học giúp sinh viên hiểu được các khái niệm về truyền thông đại chúng theo tiến trình lịch sử; hệ thống được lịch sử phát triển truyền thông đại chúng. Sinh viên cũng được trang bị những lý thuyết về truyền thông đại chúng, qua đó sinh viên có thể tự đánh giá và kiểm định được độ tin cậy của thông tin qua các phương tiện truyền thông đại chúng. Môn học dành thời lượng cho sinh viên phân tích các tin tức thời sự; hướng dẫn sinh viên biết cách lấy tin và làm clip đưa tin

về một sự kiện trong đời sống đô thị. Ngoài ra, môn học còn thiết kế các bài học thực tế: cho sinh viên tham quan Tòa soạn báo, công ty làm phim,...

59. Tên môn học: Khóa luận tốt nghiệp

- Số tín chỉ: 8

- Mô tả nội dung môn học: Khóa luận tốt nghiệp là môn học do chính sinh viên thực hiện theo một đề tài hoặc chủ đề xác định dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Đề tài khóa luận tốt nghiệp có thể do sinh viên đề xuất hoặc do giảng viên đề nghị nhưng phải phù hợp với định hướng đào tạo và năng lực của sinh viên. Đề tài khóa luận tốt nghiệp phải được hội đồng khoa học và đào tạo Khoa thông qua. Sinh viên phải trình bày khóa luận tốt nghiệp theo đúng biểu mẫu và yêu cầu do Khoa quy định. Sinh viên phải bảo vệ khóa luận tốt nghiệp trước Hội đồng chấm Khóa luận tốt nghiệp cấp Khoa.

60. Tên môn học: Bảo tồn di sản không gian kiến trúc đô thị

- Số tín chỉ: 2 (Lý thuyết: 25 tiết và bài tập: 5 tiết)

- Điều kiện tiên quyết/Môn học trước: Lịch sử đô thị Việt Nam, Kiến trúc đại cương, Mỹ thuật đô thị

- Mô tả nội dung môn học: Môn học gồm các nội dung sau:

+ Các khái niệm về di sản nói chung, di sản không gian kiến trúc đô thị, giá trị di sản

+ Khái niệm bảo tồn, ý nghĩa, các nguyên tắc cơ bản của công tác bảo tồn

+ Tìm hiểu công tác bảo tồn di sản không gian kiến trúc đô thị

+ Sự hài hòa giữa bảo tồn di sản và phát triển đô thị

+ Kinh nghiệm bảo tồn quốc tế và Việt Nam

61. Tên môn học: Kỹ năng đàm phán và thương thuyết

- Số tín chỉ: 2 (lý thuyết: 30 tiết)

- Mô tả nội dung môn học: Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quát về thương lượng và đàm phán. Cung cấp các nội dung về khoa học và nghệ thuật đàm phán, thương lượng.

62. Tên môn học: Kỹ thuật xử lý chất thải đô thị

- Số tín chỉ: 2

- Điều kiện tiên quyết/Môn học trước: Quản lý môi trường đô thị, Cơ sở hạ tầng đô thị

- Mô tả nội dung môn học:

Trong công tác quản lý đô thị của các địa phương, cán bộ quản lý rất cần thiết được trang bị kiến thức về kỹ thuật xử lý chất thải bao gồm hiểu rõ và nắm vững các quy trình xử lý chất thải đô thị, các nguyên tắc cơ bản, các phương pháp ứng dụng phổ biến và những ưu nhược điểm của từng phương pháp nhằm đánh giá xác thực tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường của các cơ sở hoạt động kinh doanh có chất thải để từ đó có giải pháp quản lý hiệu quả.

Với mục tiêu tập trung vào chất thải đô thị, đối tượng chất thải được giới thiệu bao gồm nước thải chủ yếu nước thải sinh hoạt, nước ngầm chủ yếu nước cấp phục vụ cho ăn uống, sinh hoạt và rác thải một nguồn thải lớn của đô thị. Mặc dù môn học có

tham vọng truyền tải một cách hoàn chỉnh những kiến thức về kỹ thuật xử lý, nhưng với mục đích phục vụ cho công tác quản lý đô thị, môn học sẽ tập trung vào nguyên tắc chung và những ứng dụng thực tế của các công nghệ trong xử lý chất thải đô thị.

63. Tên môn học: Dịch vụ công đô thị

- Số tín chỉ: 2 (lý thuyết: 25 tiết và bài tập: 5 tiết)

- Mô tả nội dung môn học, bao gồm: Dịch vụ công góp phần cung cấp các tiện ích công cộng cho toàn thể thành viên trong xã hội, duy trì trật tự công cộng và an toàn xã hội. Vì thế dịch vụ công đô thị có vai trò và lợi ích cần thiết đối với chất lượng sống của người dân đô thị, bảo đảm cho đô thị phát triển bền vững. Môn học này sẽ cung cấp những kiến thức cơ bản bao gồm khái niệm, phân loại, các hình thức cung cấp dịch vụ công, thực trạng cung ứng dịch vụ công tại các đô thị Việt Nam. Bên cạnh đó, sinh viên sẽ hiểu được xu hướng xã hội hóa, tư nhân hóa dịch vụ công trên thế giới và ở Việt Nam thông qua việc huy động sự tham gia của cộng đồng, quan hệ đối tác công tư, hay hợp tác vùng trong việc cung cấp các loại hình dịch vụ công khác nhau. Từ đó, sinh viên có thể vận dụng những kiến thức này phân tích và đánh giá ưu và nhược điểm các mô hình cung cấp dịch vụ công hiện nay.

64. Tên môn học: Xã hội học quản lý

- Số tín chỉ: 2 (lý thuyết: 25 tiết và bài tập: 5 tiết)

- Mô tả nội dung môn học, bao gồm: các kiến thức về khoa học quản lý.

65. Tên môn học: Nghèo đô thị

- Số tín chỉ: 2 (lý thuyết: 15 tiết và bài tập: 15 tiết)

- Điều kiện tiên quyết/Môn học trước: Xã hội học đô thị

- Mô tả nội dung môn học, bao gồm:

- + Các khái niệm về nghèo, đo lường nghèo, nguyên nhân nghèo đói
- + Các giải pháp giảm nghèo
- + Nghiên cứu một cộng đồng nghèo

66. Tên môn học: Môi trường văn hóa đô thị

- Số tín chỉ: 2 (lý thuyết: 25 tiết và thực hành: 5 tiết)

- Mô tả nội dung môn học: Môn học trình bày cơ sở lý luận về văn hóa đô thị và môi trường văn hóa đô thị; Định vị văn hóa đô thị qua chiều kích của thời gian, không gian và chủ thể văn hóa đô thị. Môn học còn giúp sinh viên hiểu được các thành tố của môi trường văn hóa đô thị gồm Môi trường tự nhiên, môi trường kỹ thuật và môi trường nhân văn.

67. Tên môn học: Kỹ năng hội nhập

- Số tín chỉ: 2 (lý thuyết: 30 tiết)

- Mô tả nội dung môn học: Kết hợp giữa thuyết giảng và thực hành, thảo luận, làm việc trên lớp, đặc biệt một số buổi sẽ làm việc bằng tiếng Anh giúp sinh viên hiểu được tầm quan trọng của tiếng Anh - chìa khóa của kỹ năng hội nhập; Môn học cũng sẽ giới thiệu những ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản để phục vụ công việc hoặc nghiên cứu; những buổi học khác sẽ được thiết kế để tăng kỹ năng mềm; Qua môn học

này sinh viên cũng sẽ phát triển kỹ năng làm việc nhóm: hình thành, vận hành, lãnh đạo và kết nối nhóm làm việc hiệu quả; Đồng thời môn học giúp sinh viên có kế hoạch phát triển bản thân và lập kế hoạch và quản lý thời gian hợp lý; Tăng kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp và nói trước công chúng đặc biệt là giao tiếp hiệu quả trong môi trường đa văn hóa bằng việc sử dụng ngoại ngữ (tiếng Anh); Nội dung cuối cùng trong môn học là tạo cho các em một “tư duy toàn cầu”, hướng đến con người và cộng đồng để hoàn thiện nhân cách.

68. Tên môn học: Nghệ thuật nói trước công chúng

- Số tín chỉ: 2 (lý thuyết: 30 tiết)

- Mô tả nội dung môn học: Môn học này sẽ cung cấp cho sinh viên những kỹ năng cần có trong việc trình bày những vấn đề lý luận liên quan đến ngành học cũng như những vấn đề kinh tế, văn hóa, xã hội trước công chúng.

Môn học sẽ bao gồm các nội dung về vai trò của nghệ thuật nói trước công chúng; những yếu tố quan trọng để tạo nên sức hút khi nói trước công chúng; phương pháp, nguyên tắc, bí quyết để có thành công trong nói trước công chúng; bảo vệ quan điểm, lập trường của mình và tổ chức nhưng không tạo nên xung đột.

69. Tên môn học: Xu hướng phát triển đô thị

- Số tín chỉ: 2

- Mô tả nội dung môn học: Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quát về các xu hướng phát triển đô thị hiện nay trên thế giới, trong khu vực và ở Việt Nam, nguyên nhân của sự xuất hiện những xu thế đó. Môn học giúp sinh viên nắm rõ được mục tiêu của ngành học, đối tượng và phạm vi nghiên cứu của ngành học và có thể ứng dụng trong việc đưa ra định hướng quy hoạch, lập quy hoạch đô thị trong tương lai.

70. Tên môn học: Quản lý nhà ở đô thị

- Số tín chỉ: 2 (lý thuyết: 30 tiết)

- Điều kiện tiên quyết/Môn học trước:

- Mô tả nội dung môn học: Mục đích học phần nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng về nhà ở và quản lý nhà ở đô thị.

Nội dung học phần gồm có:

(1) Các khái niệm cơ bản trong lĩnh vực nhà ở đô thị

(2) Phân tích các lĩnh vực và hệ thống quản lý nhà ở tại Việt Nam hiện nay

(3) Những vấn đề trong cải tạo và phát triển nhà ở tại đô thị và kinh nghiệm trong việc quản lý và phát triển nhà ở tại một số nước trên thế giới hiện nay.

71. Tên môn học: Phát triển cộng đồng đô thị bền vững

- Số tín chỉ: 2 (lý thuyết: 25 tiết và bài tập: 5 tiết)

- Học phần tiên quyết/Học phần trước: Phát triển đô thị bền vững

- Mô tả nội dung môn học: Mục đích học phần nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng thực hành về các vấn đề phát triển cộng đồng hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

Nội dung học phần gồm có:

- (1) Cộng đồng và những thành tố của cộng đồng vững
- (2) Xây dựng năng lực cộng đồng
- (3) Cộng đồng từ góc nhìn phát triển bền vững
- (4) Sự tham gia của người dân trong phát triển thành phố bền vững
- (5) Tiếp cận đánh giá tiềm lực (asset-based approach) trong xây dựng cộng đồng bền vững.

72. Tên môn học: Tác động của biến đổi khí hậu đối với đô thị

- Số tín chỉ: 2 (lý thuyết: 30 tiết)

- Điều kiện tiên quyết/Môn học trước:

- Mô tả nội dung môn học: Môn học "Tác động của biến đổi khí hậu đối với đô thị" là một môn học quan trọng và thiết yếu cho sinh viên ngành Quản lý đô thị và các ngành liên quan khác. Môn học này sẽ giúp sinh viên có được những kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết để trở thành những nhà chuyên môn có đủ năng lực góp phần xây dựng những đô thị bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu. Mục đích chính là giúp sinh viên: Nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu và tác động của nó đối với đô thị, trang bị kiến thức về các biện pháp thích ứng và giảm thiểu biến đổi khí hậu trong đô thị, rèn luyện kỹ năng đánh giá tác động và xây dựng kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu đô thị và chuẩn bị cho sinh viên tham gia vào công tác quản lý và quy hoạch đô thị bền vững.

73. Tên môn học: Quản lý chất thải - nước thải - khí thải

- Số tín chỉ: 2 (lý thuyết: 30 tiết)

- Điều kiện tiên quyết/Môn học trước: Quản lý môi trường đô thị

- Mô tả nội dung môn học: Mục đích học phần nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng thực hành về kỹ thuật xử lý chất thải trong đô thị bao gồm nước thải, chất thải rắn sinh hoạt và khí thải với các nguyên tắc cơ bản, quy trình xử lý nước thải và khí thải, công nghệ thu gom, xử lý, tái chế rác thải đô thị.

Nội dung học phần gồm có:

(1) Khái niệm, nguyên tắc phát thải, phương pháp đo lường và kiểm soát nguồn thải, các công nghệ và quy trình xử lý nước thải sinh hoạt hiện hành.

(2) Khái niệm, nguyên tắc phát thải, nguyên tắc lan truyền gây ô nhiễm của nguồn thải di động và cố định, phương pháp đo lường và kiểm soát nguồn thải, công nghệ và quy trình xử lý khí thải.

(3) Nguồn gốc, phân loại, thu gom, tái chế và các phương pháp xử lý chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn nguy hại/ y tế.

74. Tên môn học: Quản lý xã hội và văn hóa đô thị.

Số tín chỉ: 2 (lý thuyết: 20 tiết; thuyết trình: 5 tiết; bài tập: 5 tiết)

- Điều kiện tiên quyết/Môn học trước:

- Mô tả nội dung môn học: trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng về các nguyên tắc, chính sách và thực tiễn quản lý hiệu quả các vấn đề xã hội và văn hóa trong môi trường đô thị. Nội dung môn học bao gồm các chủ đề chính sau:

1. Giới thiệu về Quản lý xã hội và văn hóa đô thị:
2. Các vấn đề xã hội và văn hóa đô thị:
3. Chính sách và chiến lược quản lý xã hội và văn hóa đô thị.
4. Các mô hình quản lý xã hội và văn hóa đô thị:

75. Tên môn học: Quy hoạch và quản lý du lịch đô thị

- Số tín chỉ: 2 (lý thuyết: 30 tiết)

- Mô tả nội dung môn học: trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng về các nguyên tắc, quy trình và thực tiễn quy hoạch, phát triển và quản lý hiệu quả du lịch đô thị. Nội dung môn học thường bao gồm các chủ đề chính sau:

1. Giới thiệu về Quy hoạch và quản lý du lịch đô thị:
2. Phân tích thị trường du lịch đô thị:
3. Quy hoạch phát triển du lịch đô thị:
4. Quản lý du lịch đô thị:
5. Các vấn đề trong Quy hoạch và quản lý du lịch đô thị:

76. Tên môn học: Đô thị thông minh và đô thị xanh

- Số tín chỉ: 2 (Lý thuyết: 25 tiết và bài tập: 5 tiết)

- Điều kiện tiên quyết/Môn học trước:

- Mô tả nội dung môn học: Trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng về đô thị thông minh và đô thị xanh theo chuẩn quốc tế. Nâng cao nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của việc phát triển bền vững đô thị. Giúp sinh viên có khả năng phân tích, đánh giá và giải quyết các vấn đề đô thị một cách khoa học và hiệu quả. Chuẩn bị cho sinh viên có đủ năng lực để tham gia vào các hoạt động quy hoạch, thiết kế, vận hành và quản lý đô thị thông minh và đô thị xanh.. Nội dung môn học bao gồm các chủ đề chính sau:

1. Giới thiệu về đô thị thông minh và đô thị xanh:
2. Các nguyên tắc và tiêu chuẩn quốc tế về đô thị thông minh và đô thị xanh:
3. Các công nghệ và giải pháp cho đô thị thông minh và đô thị xanh:
4. Các mô hình đô thị thông minh và đô thị xanh tiêu biểu trên thế giới:
5. Phát triển đô thị thông minh và đô thị xanh tại Việt Nam:
6. Kỹ năng cần thiết cho phát triển đô thị thông minh và đô thị xanh:
7. Pháp luật và chính sách về đô thị thông minh và đô thị xanh:

Ngoài ra, môn học Đô thị thông minh và đô thị xanh theo chuẩn quốc tế còn có thể bao gồm các nội dung sau:

- Kinh tế và tài chính trong đô thị thông minh và đô thị xanh.
- Giáo dục và nâng cao nhận thức về đô thị thông minh và đô thị xanh.
- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong đô thị thông minh và đô thị xanh.

77. Tên môn học: Phân tích và quản lý rủi ro kinh tế

- Số tín chỉ: 2 (lý thuyết: 30 tiết)

- Mô tả nội dung môn học: Môn học này tập trung vào việc hiểu và quản lý các rủi ro kinh tế trong bối cảnh đô thị phức tạp. Các khái niệm cơ bản về rủi ro kinh tế đô thị, bao gồm định nghĩa, phân loại và các yếu tố tác động sẽ được giới thiệu nhằm giúp sinh viên hiểu được các phương pháp phân tích rủi ro, cả định tính và định lượng, thông qua việc sử dụng các công cụ và kỹ thuật như mô hình SWOT, phân tích độ nhạy, mô hình hóa, ma trận xác suất. Một phần quan trọng của môn học là đánh giá tác động của rủi ro, với việc đo lường và phân tích các chỉ số kinh tế quan trọng để hiểu rõ hơn về ảnh hưởng của các loại rủi ro khác nhau lên nền kinh tế đô thị. Thêm vào đó, sinh viên sẽ được tìm hiểu về các trường hợp nghiên cứu cụ thể từ các thành phố lớn trên thế giới, qua đó học hỏi từ những bài học kinh nghiệm và thực tiễn tốt nhất trong quản lý rủi ro kinh tế đô thị.

78. Tên môn học: Đánh giá tính bền vững dự án đô thị

- Số tín chỉ: 2 (lý thuyết: 30 tiết)

- Điều kiện tiên quyết/Môn học trước:

- Mô tả nội dung môn học: đánh giá tính bền vững của dự án, đặc biệt là các dự án tại đô thị

Nội dung học phần gồm có:

- (1) Tổng quan về đánh giá dự án và tính bền vững của dự án
- (2) Các phương pháp, kỹ năng đánh giá tính bền vững của dự án
- (3) Thực hành phân tích, đánh giá tính bền vững của dự án đô thị.

79. Tên môn học: Phân vùng chức năng trong quản lý đô thị

- Số tín chỉ: 3 (lý thuyết: 30 tiết và bài tập: 15 tiết)

- Điều kiện tiên quyết/Môn học trước: Lịch sử văn minh thế giới

- Mô tả nội dung môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng phân chia đô thị thành các khu vực có chức năng sử dụng đất đai khác nhau, góp phần đảm bảo sự phát triển hợp lý và hiệu quả của đô thị.. Dưới đây là tóm tắt về nội dung chính của môn học này:

Chương 1: Giới thiệu chung về Quy hoạch vùng

Chương 2: Quá trình phát triển và phương pháp tiếp cận Quy hoạch vùng

Chương 3: Phân vùng quy hoạch

Chương 4: Phân vùng chức năng đô thị

Chương 5: Quản lý phân vùng chức năng đô thị

Chương 6: Phân vùng chức năng đô thị Việt Nam

80. Tên môn học: Quản lý di sản văn hóa và kiến trúc

- Số tín chỉ: 2 (lý thuyết: 15 tiết và bài tập: 15 tiết)

- Mô tả nội dung môn học:

Mục đích học phần nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng trong vấn đề nghiên cứu chính sách quản lý di sản văn hoá vật thể và phi vật thể. Từ đó, nắm rõ chính sách và thực trạng để nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý.

Nội dung học phần gồm có:

- (1) Tìm hiểu những công trình di sản văn hoá và kiến trúc thuộc diện quản lý.
- (2) Các chính sách trong công tác quản lý di sản văn hoá và kiến trúc
- (3) Nghiên cứu công tác quản lý từ thực tế
- (4) Nâng cao chính sách quản lý theo hướng phát triển bền vững

81. Tên môn học: Thực tập tốt nghiệp

- Số tín chỉ: 6 (thực hành: 90 tiết)

- Điều kiện tiên quyết/Môn học trước: Quản lý nhà nước về đô thị, Quản lý dự án đại cương, Phương pháp nghiên cứu đô thị ứng dụng, Lý thuyết và thực hành Quy hoạch đô thị và Kiến trúc đại cương.

- Mô tả nội dung môn học: Môn học gồm các nội dung sau:

+ Quá trình hình thành và phát triển đô thị sẽ dựa trên đặc điểm cụ thể về vị trí địa lý, văn hoá, kinh tế - xã hội và môi trường của từng đô thị cụ thể. Do đó, mỗi đô thị ở các vùng miền khác nhau kể cả đô thị trong cùng một vùng miền cũng sẽ có quá trình phát triển khác nhau. Nhiệm vụ của nhà quản lý đô thị trong tương lai là phải nhận biết được cơ sở, nguyên lý hoặc nguyên tắc và hình mẫu phát triển của từng đô thị khác nhau, từ đó nhận biết và định hướng cho sự phát triển của một đô thị bất kỳ.

+ Sinh viên sẽ đi thực tế tại một số đô thị nhằm học tập các kiến thức từ thực tiễn, rèn luyện kỹ năng và áp dụng các kiến thức đã học vào nhìn nhận, phân tích các vấn đề thực tiễn tại các đô thị.

82. Tên môn học: Kiến tập 1

- Số tín chỉ: 1 (lý thuyết: 15 tiết và thực hành: 15 tiết)

- Mô tả nội dung môn học: Môn học gồm các nội dung sau:

+ Tổng quan về lịch sử hình thành và phát triển hơn 300 năm của đô thị Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh

+ Gọi tên, nhận biết và phân biệt được các công trình kiến trúc của Pháp, các công trình kiến trúc hiện đại tiêu biểu, nổi bật, và không gian cảnh quan ở khu trung tâm thành phố (Quận 1);

+ Nhận biết và phân biệt được các công trình kiến trúc mang phong cách người Hoa và đời sống dân cư ở khu vực Chợ Lớn;

+ Nhận diện được đặc điểm quy hoạch và kiến trúc hiện đại ở các khu đô thị mới;

+ Nhận biết các loại hình giao thông công cộng của đô thị;

+ Định vị các hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật ở phía Nam Thành phố: trục đại lộ Nguyễn Văn Linh và Võ Văn Kiệt;

+ Mô tả quy hoạch thành phố Hồ Chí Minh từ trên cao (Cao ốc Tài chính Bitexco).

83. Tên môn học: Kiến tập 2

- Số tín chỉ: 1 (thực hành: 30 tiết)

- Điều kiện tiên quyết/Môn học trước: Phương pháp nghiên cứu đô thị ứng dụng

- Mô tả nội dung môn học:

+ Quan sát, tiếp cận, tìm hiểu các vấn đề thực tế liên quan đến kinh tế, xã hội, môi trường, quy hoạch của khu vực qua báo cáo của các cơ quan chức năng tại địa bàn kiến tập kết hợp với thăm quan, khảo sát tại khu vực.

+ Vận dụng các kỹ thuật nghiên cứu vào khảo sát thực tế nhằm phát hiện và tìm hiểu nguyên nhân của một vấn đề nào đó thuộc lĩnh vực kinh tế, xã hội, môi trường, quy hoạch tại địa bàn thực hiện kiến tập.

+ Thực hành kỹ năng viết báo cáo khoa học.

84. Tên môn học: Kiến tập 3

- Số tín chỉ: 1 (thực hành: 30 tiết)

- Điều kiện tiên quyết/Môn học trước: Quản lý nhà nước về đô thị, Lý thuyết và thực hành quy hoạch đô thị, Đô thị học đại cương

- Mô tả nội dung môn học: Kiến tập 3 là môn học tạo điều kiện cho sinh viên thâm nhập, làm quen với môi trường làm việc thực tế, cụ thể tại một cơ quan, đơn vị có chức năng phù hợp với định hướng đào tạo. Trong thời gian tham gia môn học, sinh viên có thể ứng dụng, rà soát các kiến thức, kỹ năng và sự hiểu biết của mình sau 4 năm học vào một hoàn cảnh cụ thể. Từ thực tế này sẽ giúp sinh viên hoàn thiện mình hơn trong kiến thức, đặc biệt là các kỹ năng nghề nghiệp và tâm thế trước khi rời trường đại học. Thời gian thực tập chính thức của sinh viên kéo dài từ 6 – 8 tuần, kết thúc đợt thực tập tại các đơn vị, sinh viên phải làm một bài báo cáo môn học, trong đó nêu rõ thông tin về địa điểm tham gia kiến tập, bộ phận và nhiệm vụ được phân công, các kiến thức và kỹ năng mà sinh viên được tiếp xúc và thực hiện tại địa điểm thực tập.

HIỆU TRƯỞNG
(đã ký)